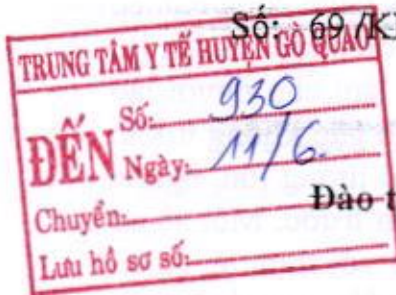


Số: 69/KH-UBND

Gò Quao, ngày 02 tháng 6 năm 2021



Kính chuyên BGD
Luo

KẾ HOẠCH

Đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn huyện
giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 04-CTr/HU, ngày 30-10-2020 của Huyện ủy Gò Quao về việc xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 81/KH-UBND, ngày 25/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội huyện Gò Quao giai đoạn 2021-2025.

Nhằm nâng cao chất lượng lao động, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao đề ra kế hoạch đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn huyện đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH

Gò Quao có dân số tự nhiên là 133.776 người. Trong đó, lao động trong độ tuổi 99.822 người; lao động trong độ tuổi có khả năng lao động 92.911 người; lao động tham gia trong nền kinh tế 87.782 người. Lao động sống ở nông thôn chiếm 92,45%, có đông đồng bào dân tộc thiểu số, dân số của huyện trình độ dân trí phát triển chưa đồng đều. Trong thời gian qua, công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm luôn được quan tâm, cụ thể như: Dạy nghề ngắn hạn (dưới 3 tháng) cho 9.594 người theo học, dạy nghề ngắn hạn theo hình thức truyền nghề, đơn đặt hàng của các doanh nghiệp trên địa bàn là 2.089 lao động (đào tạo qua DNTN Kim Lam, DNTN Hoàng Mỹ, DNTN Dũng An, DNTN Trung Tính huyện Giồng Riềng, Công ty may Hoa Sen Hậu Giang, Công ty Điện tử Foster, Nhà máy may Vinatex và Công ty giày da Toàn Lộc...); qua học nghề có trên 78% người lao động có việc làm. Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn gặp nhiều khó khăn, chất lượng đào tạo nâng lên chưa nhiều, đào tạo còn nặng về lý thuyết, thời gian thực hành còn ít; nhu cầu học nghề của người lao động chưa nhiều, nên việc vận động ra lớp chưa đạt yêu cầu, nhất là nghề nông nghiệp; một bộ phận người lao động tham gia học nghề chủ yếu để hưởng các chế độ của Nhà nước; một số ngành nghề đào tạo chưa gắn kết với việc giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động. Tình hình chuyển dịch lao động hàng năm tăng cao, nguồn lao động còn lại địa phương không nhiều, nên cũng ảnh hưởng đến công tác đào tạo nghề.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong 05 năm tới sẽ có nhiều thuận lợi, đó là: việc quy hoạch phát triển, chuyển đổi một số ngành nghề

trên 78% người lao động có việc làm. Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề cho

trên lĩnh vực nông nghiệp khi công Cái Lớn, Cái Bé đi vào hoạt động yêu cầu phải đào tạo lại nghề cho phù hợp, xu hướng phát triển nông nghiệp theo hướng trang trại, gia trại đòi hỏi cần một lượng lao động có tay nghề; Cụm công nghiệp mở rộng, dự báo sẽ thu hút khoảng 15.000 lao động, đây là điều kiện thuận lợi để triển khai công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề trong thời gian tới sẽ gặp không ít khó khăn như: lao động trong độ tuổi rời địa phương đi làm ăn số lượng lớn, nguồn lao động còn lại chủ yếu đã qua đào tạo nghề trong giai đoạn trước. Một số cơ chế chính sách của Nhà nước về đào tạo nghề chưa phù hợp với thực tế; cơ sở vật chất, năng lực đào tạo nghề của các cơ sở đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu...

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm trang bị cho người lao động kỹ năng nghề nghiệp, giúp lao động có tay nghề để trực tiếp tham gia sản xuất, thuận lợi trong tìm kiếm việc làm phù hợp và có thu nhập cao hơn. Đồng thời, công tác đào tạo nghề để đáp ứng tốt cho yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đảm bảo đạt chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII về tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2025 là 58,25%. Tập trung đào tạo nghề theo thể mạnh của huyện; đào tạo theo đơn đặt hàng của các công ty, xí nghiệp trên địa bàn; đào tạo phải gắn với giải quyết việc làm cho người lao động.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn phải có sự quan tâm chỉ đạo, thực hiện của cả hệ thống chính trị; tập trung nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề; đào tạo phải gắn với quy hoạch về sản xuất nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng. Đào tạo đến đâu phải gắn với giải quyết việc làm đến đó; không tổ chức tràn lan gây lãng phí.

III. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, cần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm, chuyên nghề, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Hàng năm phối hợp với các Công ty, Xí nghiệp, Nhà máy may, Cụm công nghiệp, các ngành liên quan tổ chức giới thiệu việc làm cho 2.900 lao động, trong đó giới thiệu việc làm mới 2.000 lao động (kể cả trong và ngoài nước); tổ chức đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho 3.850 lao động trở lên góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 50,12% năm 2020 lên 58,25% năm 2025. Bên cạnh đó, tạo điều kiện để các làng nghề truyền thống được nhân rộng và phát triển bền vững.

2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% lao động nông thôn được tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; được tư vấn học nghề miễn phí, thông qua các kênh sinh hoạt lệ của các hội đoàn thể.

- Mở 110 lớp đào tạo nghề, với 3.850 lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn theo Đề án của Chính phủ. Trong đó: 1.540 lao động được đào tạo nghề nông nghiệp (bằng 44 lớp), 2.310 lao động được đào tạo nghề phi nông nghiệp (bằng 66 lớp). (*Phụ lục I, phụ lục II kèm theo*).

- Hàng năm phối hợp với các Công ty, Xí nghiệp, Nhà máy may, Cụm công nghiệp, các ngành liên quan tổ chức giới thiệu việc làm cho 2.900 lao động, trong đó giới thiệu việc làm mới 2.000 lao động; tập trung cung ứng lao động cho Cụm công nghiệp.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đảm bảo 80% lao động nông thôn có việc làm sau đào tạo.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

Cuối năm 2020 toàn huyện có 92.911 người trong độ tuổi có khả năng lao động, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn trong 5 năm tới có hơn 13.850 người có nhu cầu, bình quân mỗi năm đào tạo khoảng 2.770 lao động. Trong đó: Đào tạo theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg, ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ 3.850 lao động (*Phụ lục I, phụ lục II kèm theo*); đào tạo tại các Công ty, Xí nghiệp, Nhà máy may, Cụm công nghiệp, các cuộc tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật nông nghiệp... khoảng hơn 10.000 lao động (*Phụ lục III kèm theo*).

Trong giai đoạn từ năm 2021-2025, thực hiện tổ chức đào tạo nghề (bao gồm cả đào tạo nghề nông nghiệp và nghề phi nông nghiệp) phải gắn với thực hành và nơi sản xuất. Đây cũng chính là yếu tố để đảm bảo tăng tính khả thi, giúp người lao động dễ tiếp cận hơn với việc làm.

Đa dạng các ngành, nghề đào tạo cho lao động nông thôn, thời gian đào tạo phải phù hợp với đặc điểm, quy trình sản xuất, quy trình sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi ở từng vùng và phù hợp với nhu cầu của người học; đồng thời huy động các nguồn lực trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn phải được linh hoạt, tổ chức lồng ghép công tác đào tạo nghề giữa các đề án, chương trình do các hội, đoàn thể phụ trách nhằm nâng cao kiến thức khoa học kỹ thuật cho cộng đồng; lồng ghép với các vấn đề về giới, môi trường văn hóa, xã hội, kiến thức kinh doanh linh hoạt phù hợp với đối tượng người học để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực...

Sau đào tạo nghề lao động phải có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

2. Giải pháp

2.1. Công tác tuyên truyền

- Tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trọng tâm là các Quyết định, Đề án của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025, nhằm nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân về công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm.

- Chú trọng những nghề có cơ chế chuyển đổi phù hợp với thị trường hiện nay, nhằm từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động hợp lý, phát huy tốt vai trò của các tổ chức hội đoàn thể như: Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội khuyến học và các tổ chức xã hội khác... trong việc tạo nguồn cho đào tạo nghề, thông qua lồng ghép trong các buổi sinh hoạt định kỳ.

- Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên sóng Đài truyền thanh, trang thông tin điện tử huyện, tờ rơi, pano...

2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, các ngành

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án để có sự chỉ đạo kịp thời.

- Tuyên truyền cho người lao động nông thôn nắm được các chính sách ưu việt của Đề án thông qua các buổi sinh hoạt của các hội đoàn thể.

- Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, làm tốt công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho những em học sinh không tiếp tục học trung học phổ thông hoặc trượt đại học, cao đẳng đi học sơ cấp, trung cấp hoặc cao đẳng nghề; giới thiệu về chương trình đào tạo nghề nông thôn để cho các em lựa chọn. Đào tạo các nghề sản xuất công nghiệp và dịch vụ để cung ứng nhu cầu lao động có tay nghề của địa phương cho các cụm công nghiệp, khu chế xuất, xuất khẩu lao động.

- Thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ kịp thời theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg, ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp.

2.3. Liên kết với các cơ sở đào tạo nghề

Thực hiện kế hoạch liên kết với các trung tâm, cơ sở dạy nghề khác để